

Số: 08/QĐ-UBND

Kông Chro, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN KÔNG CHRO

Căn cứ Luật tổ chức Chính địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Quyết định số 2500 /QĐ-UBND ngày 17/12/2022 của UBND huyện Kông Chro về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các xã, thị trấn và Công văn số 778/ TCKH-TH, ngày 17/12/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Kông Chro về thông báo các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 106 -NQ/ĐU ngày 20/12/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn khóa VIII về chỉ tiêu, nhiệm vụ 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Khoá VII tại kỳ họp thứ Mười một về việc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Khoá VII tại kỳ họp thứ Mười một về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách thị trấn năm 2023;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng – Thống kê thị trấn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 cho các ban ngành, các tổ dân phố, cán bộ, công chức thị trấn để triển khai thực hiện, cụ thể:

- (1) Tổng diện tích gieo trồng: 3.966,9ha.
- (2) Tổng sản lượng lương thực: 4.881,92 tấn, trong đó thóc 494,97 tấn.
- (3) Diện tích rau, hoa, cây ăn quả: 891 ha, trong đó: *Rau các loại: 841 ha, cây ăn quả 50 ha.*
- (4) Diện tích cây dược liệu: 6,8ha.
- (5) Tổng đàn gia súc: 8.002 con.
- (6) Tổng diện tích thủy sản: 10,7 ha (*diện tích nuôi trồng 4,2ha; diện tích khai thác tự nhiên 6,5ha*).

- (7) Tổng thu ngân sách trên địa bàn được hưởng: 1.984.000.000 đồng.
(8) Tổng chi ngân sách trên địa bàn: 5.345.752.000 đồng.
(9) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%.
(10) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều 2021 – 2025) còn 25,46%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 5%.
(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 50,48%.
(12) Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường: 99%.
(13) Duy trì sĩ số học sinh đạt: 98%.
(14) Đăng ký gia đình văn hoá đạt: 85%.
(15) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 96,97%.
(16) Công tác tuyển quân đạt 100%

(có phụ lục chi tiết kèm theo về các chỉ tiêu sản xuất Nông nghiệp năm 2023)

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch này, lãnh đạo cơ quan, các đơn vị, ban ngành, tổ trưởng các tổ dân phố, cán bộ, công chức thị trấn tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 đã được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng – Thống kê, các ban ngành, đoàn thể có liên quan, công chức chuyên môn và các tổ trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Lãnh đạo Đảng uỷ thị trấn;
- TT. HĐND thị trấn;
- Các Ban HĐND thị trấn
- Ủy ban MTTQVN thị trấn;
- CT, các PCT. UBND thị trấn;
- Lưu: VT- UBND

} b/ cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Văn Thuận